



tesa® 6940 PV3 Màu Đen Bóng FPA

Thông tin Sản phẩm



Băng keo tự dính và có thể khắc laser với tốc độ cao

Mô tả sản phẩm

tesa® 6940 là băng keo hai lớp acrylic dễ vỡ. Đánh dấu và cắt bằng laser chỉ cần thực hiện trong một bước, thuận tiện cho việc thay đổi nhãn mác và định dạng chỉ sử dụng một vật liệu duy nhất. Lớp nền chống hóa chất, chống mài mòn, chịu nhiệt và chống lão hóa. Hệ thống kết dính bao gồm một loại keo acrylic phù hợp ngay cả đối với các bề mặt năng lượng thấp. Sản phẩm với tính năng cao này được sử dụng như là một tem nhãn có tính năng nhận dạng báo hiệu đã bị mở cho toàn bộ vòng đời của một sản phẩm và cũng là một hệ thống truyền tải dữ liệu cho quá trình một cách thông minh Việc sử dụng laser tốc độ cao cho phép đánh dấu nhanh chóng (Màu đen: lên đến 4000mm / giây)

Màu sắc: màu đen (bóng).

Đặc trưng

*Sử dụng tia laser tốc độ cao cho phép đánh dấu nhanh chóng đáng kể.

*Lớp nền có khả năng chống chịu cao đối với hóa chất, mài mòn, nhiệt độ và lão hóa.

*Hệ thống keo dán bao gồm một loại acrylic được cải tiến bằng nhựa, phù hợp ngay cả với các bề mặt năng lượng thấp.

Ứng dụng

*Đánh dấu cực nhanh khi sử dụng cùng với phần cứng laser tốc độ cao

*Độ tương phản cao và độ chính xác đánh dấu tuyệt vời

*Khả năng chịu nhiệt, mài mòn và hóa chất cao

*Chống giả mạo: Mọi can thiệp đều để lại dấu vết rõ ràng

*Không thể tháo gỡ mà không làm hỏng nhãn

*Định dạng và thiết kế nhãn linh hoạt: đánh dấu và cắt bằng laser

*Hiệu quả: thay thế nhiều loại nhãn làm sẵn

*Sản xuất kịp thời giúp giảm nhu cầu lưu trữ



tesa® 6940

PV3 Màu Đen Bóng FPA

Thông tin Sản phẩm

Thông tin kỹ thuật (giá trị trung bình)

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là mang tính đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích thiết lập thông số kỹ thuật.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|---------|----------------------------|----------------------|
| • Lớp nền | acrylic | • Vật liệu lớp lót (liner) | giấy được phủ |
| • Loại keo | acrylic | • Định lượng của lớp lót | 120 g/m ² |

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|-----------------------------|---------|-------------------------------|----------------------------------|
| • bằng chứng đã bị xâm nhập | có | • Khả năng chống lão hóa (UV) | rất tốt |
| • Chịu nhiệt trong dài hạn | 120 °C | • Khả năng chống ẩm | rất tốt |
| • Chịu nhiệt trong ngắn hạn | 270 °C | • Laser thích hợp | CO ₂ , Nd:YAG, Yb:YAG |
| • Chống sương giá | -40 °C | • Lực kéo từ lớp lót | 0,5-10 |
| • Kháng hóa chất | rất tốt | | |

Điều kiện bảo quản

Điều kiện bảo quản

23°C, 50% RH, lưu trữ ở dạng nguyên hộp

Thông tin thêm

Kích thước tiêu chuẩn: 6940 PV6 đen: chiều rộng 100mm và 120mm, chiều dài 200m

Phân loại và Thông số kỹ thuật: 6940 PV6 đen / trắng bóng: dính 35g / m², độ dày 140µm không lớp lót.

Mã màu: 04

PV6 lá dày và cứng hơn so với vật liệu PV3 và có lợi trong việc xử lý một số trường hợp nhất định.

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=06940>